Kiểm tra 1 tiết sinh học di truyền bài cấu trúc và chức năng sinh học của tế bào.

Câu 1 **Thành phần nào sau đây không có trong màng tế bào?**

A. Phospholipid

B. Protein

C. Cholesterol

D. DNA

Câu 2 **Chức năng chính của ribosome trong tế bào là gì?**

A. Tổng hợp lipid

B. Tổng hợp protein

C. Phân giải protein

D. Sản xuất năng lượng

Câu 3 **Bào quan nào được coi là 'nhà máy năng lượng' của tế bào?**

A. Lục lạp

B. Ti thể

C. Ribosome

D. Lưới nội chất

Câu 4 **Trong tế bào nhân thực, DNA được lưu trữ chủ yếu ở đâu?**

A. Tế bào chất

B. Nhân

C. Ti thể

D. Lục lạp

Câu 5 **Chức năng của lưới nội chất hạt là gì?**

A. Tổng hợp lipid

B. Tổng hợp protein

C. Phân giải chất độc

D. Dự trữ canxi

Câu 6 **Bộ máy Golgi có chức năng chính là gì?**

A. Tổng hợp protein

B. Sửa đổi, đóng gói và phân phối protein và lipid

C. Sản xuất ATP

D. Phân hủy các chất thải

Câu 7 **Lysosome có chức năng gì?**

A. Tổng hợp protein

B. Phân giải các đại phân tử

C. Sản xuất lipid

D. Dự trữ nước

Câu 8 **Peroxisome có vai trò chính trong việc gì?**

A. Tổng hợp protein

B. Phân giải acid béo và khử độc

C. Sản xuất ATP

D. Lưu trữ DNA

Câu 9 **Khung xương tế bào được cấu tạo từ các thành phần nào?**

A. Vi ống, vi sợi, sợi trung gian

B. Phospholipid, protein, cholesterol

C. DNA, RNA, protein

D. Ribosome, lysosome, peroxisome

Câu 10 **Chức năng của ti thể trong tế bào là gì?**

A. Tổng hợp protein

B. Sản xuất năng lượng dưới dạng ATP

C. Lưu trữ chất dinh dưỡng

D. Phân giải chất thải

Câu 11 **Lục lạp có chức năng gì?**

A. Hô hấp tế bào

B. Quang hợp

C. Tổng hợp protein

D. Phân giải lipid

Câu 12 **Trong tế bào nhân sơ, vật chất di truyền nằm ở đâu?**

A. Trong nhân

B. Trong vùng nhân

C. Trong ti thể

D. Trong lục lạp

Câu 13 **Thành tế bào thực vật được cấu tạo chủ yếu từ chất nào?**

A. Cellulose

B. Chitin

C. Peptidoglycan

D. Protein

Câu 14 **Chức năng của không bào trung tâm ở tế bào thực vật là gì?**

A. Tổng hợp protein

B. Dự trữ nước và chất dinh dưỡng

C. Sản xuất năng lượng

D. Phân giải chất thải

Câu 15 **Màng sinh chất có tính thấm chọn lọc nhờ đâu?**

A. Lớp phospholipid kép và protein

B. Cholesterol

C. Glycolipid

D. Tất cả các thành phần trên

Câu 16 **Quá trình vận chuyển thụ động qua màng tế bào không cần yếu tố nào?**

A. Protein vận chuyển

B. ATP

C. Gradient nồng độ

D. Nước

Câu 17 **Khuếch tán đơn giản là gì?**

A. Vận chuyển chất từ nơi có nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp, không cần protein vận chuyển

B. Vận chuyển chất từ nơi có nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao, cần ATP

C. Vận chuyển chất nhờ protein vận chuyển

D. Vận chuyển chất qua màng nhờ túi vận chuyển

Câu 18 **Khuếch tán tăng cường (facilitated diffusion) khác khuếch tán đơn giản ở điểm nào?**

A. Cần ATP

B. Cần protein vận chuyển

C. Đi ngược gradient nồng độ

D. Chỉ xảy ra với nước

Câu 19 **Bơm natri-kali là ví dụ của loại vận chuyển nào?**

A. Khuếch tán đơn giản

B. Khuếch tán tăng cường

C. Vận chuyển tích cực

D. Thẩm thấu

Câu 20 **Thẩm thấu là gì?**

A. Sự di chuyển của các phân tử nước qua màng bán thấm từ nơi có nồng độ chất tan thấp đến nơi có nồng độ chất tan cao

B. Sự di chuyển của các ion qua màng

C. Sự vận chuyển chất nhờ ATP

D. Sự vận chuyển chất nhờ protein vận chuyển

Câu 21 **Trong môi trường ưu trương, tế bào động vật sẽ như thế nào?**

A. Trương lên và vỡ

B. Co lại (teo)

C. Giữ nguyên hình dạng

D. Tăng kích thước

Câu 22 **Trong môi trường nhược trương, tế bào thực vật sẽ như thế nào?**

A. Co nguyên sinh

B. Trương lên nhưng không vỡ do có thành tế bào

C. Vỡ ra

D. Teo lại

Câu 23 **Nhập bào (endocytosis) là quá trình gì?**

A. Tế bào lấy các chất từ môi trường vào trong bằng cách tạo túi màng

B. Tế bào thải các chất ra ngoài

C. Tế bào phân chia

D. Tế bào tổng hợp protein

Câu 24 **Xuất bào (exocytosis) là quá trình gì?**

A. Tế bào lấy chất vào

B. Tế bào thải chất ra ngoài bằng túi tiết

C. Tế bào tự phân hủy

D. Tế bào tổng hợp lipid

Câu 25 **Chu trình tế bào bao gồm những giai đoạn nào?**

A. Pha G1, S, G2 và pha M

B. Pha G0, G1, S, G2

C. Pha M và G0

D. Pha S và G2

Câu 26 **Trong pha S của chu trình tế bào, điều gì xảy ra?**

A. Tế bào phân chia

B. DNA được nhân đôi

C. Tế bào tổng hợp protein

D. Tế bào ngừng phát triển

Câu 27 **Nguyên phân (mitosis) tạo ra bao nhiêu tế bào con?**

A. 1

B. 2

C. 4

D. 8

Câu 28 **Giảm phân (meiosis) tạo ra bao nhiêu tế bào con?**

A. 1

B. 2

C. 4

D. 8

Câu 29 **Điểm khác biệt chính giữa nguyên phân và giảm phân là gì?**

A. Nguyên phân tạo tế bào con có bộ NST giống tế bào mẹ, giảm phân tạo tế bào con có bộ NST giảm một nửa

B. Nguyên phân xảy ra ở tế bào sinh dục, giảm phân xảy ra ở tế bào sinh dưỡng

C. Nguyên phân có 2 lần phân chia, giảm phân có 1 lần

D. Nguyên phân tạo ra 4 tế bào con, giảm phân tạo ra 2 tế bào con

Câu 30 **Trong giảm phân, sự trao đổi chéo xảy ra ở giai đoạn nào?**

A. Kỳ đầu I

B. Kỳ giữa I

C. Kỳ sau I

D. Kỳ đầu II

Câu 31 **Thoi phân bào được hình thành từ đâu?**

A. Trung thể

B. Nhân

C. Ti thể

D. Lưới nội chất

Câu 32 **Chức năng của trung thể trong tế bào động vật là gì?**

A. Tổng hợp protein

B. Tổ chức thoi phân bào trong phân chia tế bào

C. Sản xuất năng lượng

D. Phân giải chất thải

Câu 33 **Tế bào chất bao gồm những thành phần nào?**

A. Bào tương và các bào quan

B. Nhân và màng tế bào

C. DNA và RNA

D. Protein và lipid

Câu 34 **Bào tương (cytosol) là gì?**

A. Phần lỏng của tế bào chất, chứa các phân tử hòa tan

B. Màng tế bào

C. Nhân tế bào

D. Các bào quan

Câu 35 **Chức năng của màng nhân là gì?**

A. Kiểm soát sự ra vào của các chất giữa nhân và tế bào chất

B. Tổng hợp protein

C. Sản xuất năng lượng

D. Phân giải lipid

Câu 36 **Lỗ nhân có chức năng gì?**

A. Cho phép các phân tử lớn như protein và RNA đi qua màng nhân

B. Tổng hợp DNA

C. Sản xuất ATP

D. Phân giải protein

Câu 37 **Chất nhiễm sắc (chromatin) là gì?**

A. Phức hợp DNA và protein histone

B. RNA và protein

C. Lipid và protein

D. Carbohydrate và protein

Câu 38 **Nhiễm sắc thể (chromosome) là gì?**

A. Dạng cuộn xoắn của chất nhiễm sắc trong quá trình phân chia tế bào

B. Một loại protein

C. Một bào quan

D. Một loại lipid

Câu 39 **Thành phần nào sau đây có trong tế bào nhân sơ mà không có trong tế bào nhân thực?**

A. Ribosome

B. Màng sinh chất

C. Thành peptidoglycan

D. DNA

Câu 40 **Chức năng của plasmid trong tế bào nhân sơ là gì?**

A. Mang gen kháng thuốc hoặc gen trao đổi chất

B. Tổng hợp protein

C. Sản xuất năng lượng

D. Phân giải chất thải

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app